



ĐỀ THI mô phỏng
Chứng chỉ khai Hải quan

2027

Môn: **Nghệp vụ ngoại thương**





CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ SỐ 01
MÔN NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

Câu 1: Vận tải biển là phương thức vận chuyển hàng hóa chủ yếu thông qua:

- A. Đường bộ và đường sắt
- B. Đường hàng không
- C. Tàu biển thông qua hệ thống cảng biển và tuyến hàng hải quốc tế
- D. Đường thủy nội địa

Câu 2: Ưu điểm nổi bật nhất của vận tải biển là:

- A. Giao hàng nhanh nhất
- B. Chi phí thấp đối với hàng khối lượng lớn
- C. Không chịu ảnh hưởng thời tiết
- D. Không cần cảng biển

Câu 3: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển là loại hình bảo hiểm nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Bảo hiểm cho con tàu vận chuyển hàng hóa.
- B. Bảo hiểm cho người vận chuyển.
- C. Bồi thường cho người được bảo hiểm đối với tổn thất hàng hóa phát sinh do các rủi ro thuộc phạm vi hợp đồng.
- D. Bảo hiểm cho toàn bộ hoạt động xuất nhập khẩu.

Câu 4: Mục đích nào dưới đây không phải là mục đích của bảo hiểm hàng hóa?

- A. Bảo vệ giá trị tài sản.
- B. Giảm thiểu tổn thất tài chính.
- C. Đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục.
- D. Loại bỏ hoàn toàn mọi rủi ro trong vận tải biển.



Câu 5: Khái niệm nào dưới đây mô tả đúng nhất về vận tải hàng không?

- A. Vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển giữa các quốc gia.
- B. Vận chuyển hành khách, thư tín và hàng hóa bằng máy bay thông qua hệ thống sân bay và hãng hàng không.
- C. Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ qua biên giới.
- D. Vận chuyển container bằng đường sắt quốc tế.

Câu 6: Loại hàng hóa nào dưới đây phù hợp nhất để vận chuyển bằng đường hàng không?

- A. Than đá.
- B. Xi măng.
- C. Vaccine.
- D. Quặng sắt.

Câu 7: Phương tiện thanh toán quốc tế được hiểu là:

- A. Phương pháp chuyển tiền giữa các ngân hàng.
- B. Các chứng từ, công cụ hoặc phương tiện tài chính dùng để chuyển giao giá trị tiền tệ giữa các bên trong giao dịch quốc tế.
- C. Các phương thức thanh toán được ICC ban hành.
- D. Các loại ngoại tệ được phép lưu hành quốc tế.

Câu 8: Doanh nghiệp xuất khẩu thanh toán theo L/C và lập hối phiếu. Khi đó:

- A. L/C là phương tiện thanh toán, hối phiếu là phương thức thanh toán.
- B. Cả hai đều là phương thức thanh toán.
- C. L/C là phương thức thanh toán, hối phiếu là phương tiện thanh toán.
- D. Cả hai đều là phương tiện thanh toán.



Câu 9: Thanh toán quốc tế là quá trình:

- A. Thanh toán giữa các doanh nghiệp trong cùng một quốc gia.
- B. Thực hiện nghĩa vụ chi trả phát sinh từ các giao dịch kinh tế, thương mại, đầu tư hoặc dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân ở các quốc gia khác nhau.
- C. Thanh toán bằng tiền mặt giữa các cá nhân.
- D. Thanh toán chỉ áp dụng cho hoạt động xuất khẩu.

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của thanh toán quốc tế?

- A. Có yếu tố nước ngoài.
- B. Thường sử dụng ngoại tệ.
- C. Chỉ sử dụng tiền mặt.
- D. Có sự tham gia của ngân hàng.

Câu 11: Hợp đồng ngoại thương là sự thỏa thuận giữa các bên nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Chỉ để xác lập quyền sở hữu hàng hóa.
- B. Xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế.
- C. Chỉ để xác nhận việc thanh toán quốc tế.
- D. Chỉ để xác định nghĩa vụ nộp thuế xuất nhập khẩu.

Câu 12: Đặc điểm nào dưới đây là đặc trưng của hợp đồng ngoại thương?

- A. Các bên luôn có cùng quốc tịch.
- B. Các bên thường có trụ sở thương mại ở các quốc gia khác nhau.
- C. Chỉ áp dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- D. Không chịu sự điều chỉnh của tập quán thương mại quốc tế.



Câu 13: Tỷ giá hối đoái là:

- A. Giá của vàng được biểu thị bằng ngoại tệ.
- B. Giá của một đồng tiền được biểu thị bằng một đồng tiền khác.
- C. Giá của hàng hóa xuất nhập khẩu.
- D. Giá trị của kim ngạch xuất khẩu.

Câu 14: Tỷ giá giúp doanh nghiệp ngoại thương thực hiện chức năng nào dưới đây?

- A. Quy đổi giá trị hàng hóa giữa các đồng tiền.
- B. Quy định mức thuế xuất khẩu.
- C. Xác định hạn ngạch nhập khẩu.
- D. Quy định mức lương người lao động.

Câu 15: Incoterms® là viết tắt của cụm từ nào?

- A. International Commerce Terms
- B. International Commercial Terms
- C. International Cargo Terms
- D. International Customs Terms

Câu 16: Tổ chức nào ban hành Incoterms®?

- A. WTO (World Trade Organization)
- B. WCO (World Customs Organization)
- C. ICC (International Chamber of Commerce)
- D. IMF (International Monetary Fund)

Câu 17: Đơn vị nào chịu trách nhiệm tổ chức và điều phối quá trình vận chuyển hàng hóa?

- A. Consignee
- B. Shipping Line
- C. Freight Forwarder
- D. Hải quan



Câu 18: Kho CFS chủ yếu được sử dụng cho loại hàng nào?

- A. Hàng nguyên container (FCL)
- B. Hàng lẻ (LCL)
- C. Hàng rời
- D. Hàng siêu trường

Câu 19: Ưu điểm nổi bật nhất của vận tải hàng không là gì?

- A. Chi phí thấp.
- B. Khả năng chuyên chở rất lớn.
- C. Tốc độ vận chuyển rất nhanh.
- D. Không phụ thuộc thời tiết.

Câu 20: Nhược điểm lớn nhất của vận tải hàng không là:

- A. Không có hệ thống theo dõi hàng hóa.
- B. Chi phí vận chuyển cao.
- C. Không vận chuyển quốc tế.
- D. Không có quy định an ninh.

Câu 21: Bảo hiểm hàng hóa đường biển không áp dụng đối với đối tượng nào sau đây?

- A. Hàng xuất khẩu.
- B. Hàng nhập khẩu.
- C. Hàng quá cảnh.
- D. Nhà xưởng của doanh nghiệp.

Câu 22: Một trong những vai trò của bảo hiểm hàng hóa trong thương mại quốc tế là:

- A. Giúp loại bỏ hoàn toàn tranh chấp.
- B. Thay thế hợp đồng ngoại thương.
- C. Chia sẻ rủi ro tài chính giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp bảo hiểm.
- D. Thay thế hợp đồng vận tải.



Câu 23: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của phương tiện thanh toán quốc tế?

- A. Có giá trị pháp lý.
- B. Có thể lưu thông.
- C. Có khả năng chuyển nhượng.
- D. Luôn phải do ngân hàng phát hành.

Câu 24: Người xuất khẩu sử dụng hối phiếu trả chậm 90 ngày sẽ có lợi ích gì cho người nhập khẩu?

- A. Được miễn thanh toán.
- B. Được hưởng tín dụng thương mại.
- C. Không cần ký hợp đồng.
- D. Không cần nhận hàng.

Câu 25: Vai trò nào sau đây không được đề cập đối với thanh toán quốc tế?

- A. Thúc đẩy lưu thông hàng hóa quốc tế.
- B. Hỗ trợ tài trợ thương mại.
- C. Đảm bảo việc thanh toán giữa người mua và người bán.
- D. Quyết định giá bán hàng hóa quốc tế.

Câu 26: Chủ thể nào thường không tham gia trực tiếp trong một giao dịch thanh toán quốc tế?

- A. Người xuất khẩu.
- B. Người nhập khẩu.
- C. Ngân hàng.
- D. Cơ quan hải quan.



Câu 27: Đồng tiền nào được sử dụng phổ biến nhất trong thanh toán quốc tế?

- A. VND
- B. THB
- C. USD
- D. KRW

Câu 28: Hợp đồng ngoại thương thường chịu sự điều chỉnh của bao nhiêu nhóm nguồn pháp luật?

- A. Chỉ pháp luật quốc gia.
- B. Chỉ điều ước quốc tế.
- C. Chỉ tập quán thương mại.
- D. Nhiều nguồn như pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, tập quán thương mại, quy tắc ICC và thỏa thuận giữa các bên.

Câu 29: Phiên bản Incoterms® hiện hành là:

- A. Incoterms® 2000
- B. Incoterms® 2010
- C. Incoterms® 2020
- D. Incoterms® 2024

Câu 30: Incoterms® chủ yếu quy định nội dung nào sau đây?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp
- B. Điều kiện giao hàng
- C. Chính sách ngoại hối
- D. Hợp đồng lao động

Câu 31: Depot có chức năng chính là:

- A. Làm thủ tục hải quan
- B. Quản lý container rỗng
- C. Gom hàng LCL
- D. Phát hành Bill of Lading



Câu 32: Theo tiêu chuẩn ISO 6346, ba ký tự đầu tiên của số container thể hiện:

- A. Check Digit
- B. Owner Code
- C. Serial Number
- D. ISO Code

Câu 33: Trong các hàng hóa sau, loại nào ít phù hợp nhất để vận chuyển bằng đường hàng không?

- A. Chip bán dẫn.
- B. Đồng hồ cao cấp.
- C. Cát xây dựng.
- D. Thiết bị y tế.

Câu 34: Trong vận tải hàng không, Shipper là:

- A. Người nhận hàng.
- B. Hãng hàng không.
- C. Người gửi hàng.
- D. Hải quan.

Câu 35: Đối tượng của bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển là:

- A. Con tàu.
- B. Thuyền viên.
- C. Giá trị của hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- D. Cảng biển.

Câu 36: Điều nào sau đây quyết định phạm vi bồi thường của bảo hiểm hàng hóa?

- A. Trọng tải tàu.
- B. Quốc tịch của tàu.
- C. Điều kiện bảo hiểm như ICC (A), ICC (B), ICC (C).
- D. Giá cước vận tải.



Câu 37: Đối với ngân hàng, phương tiện thanh toán quốc tế mang lại lợi ích nào sau đây?

- A. Chỉ dùng để giữ hộ tiền.
- B. Chỉ dùng để phát hành ngoại tệ.
- C. Thu hộ, chi hộ, chiết khấu và tài trợ thương mại.
- D. Chỉ dùng để mở L/C.

Câu 38: Phương tiện thanh toán khác phương thức thanh toán ở điểm nào?

- A. Phương tiện thanh toán là quy trình thanh toán.
- B. Phương tiện thanh toán là công cụ dùng để thanh toán.
- C. Phương tiện thanh toán là điều kiện Incoterms.
- D. Phương tiện thanh toán là điều kiện giao hàng.

Câu 39: Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương thức thanh toán quốc tế?

- A. Mức độ tin cậy giữa các bên.
- B. Giá trị hợp đồng.
- C. Khả năng tài chính.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 40: Có bao nhiêu phương thức thanh toán quốc tế phổ biến được sử dụng trong hoạt động ngoại thương?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7



Câu 41: Vai trò nào dưới đây KHÔNG được liệt kê là vai trò của hợp đồng ngoại thương?

- A. Là căn cứ thực hiện thanh toán quốc tế.
- B. Là căn cứ lập bộ chứng từ xuất nhập khẩu.
- C. Là cơ sở pháp lý của giao dịch.
- D. Thay thế hoàn toàn mọi quy định của pháp luật.

Câu 42: Công ước quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa (CISG) KHÔNG điều chỉnh nội dung nào dưới đây?

- A. Giao kết hợp đồng.
- B. Quyền và nghĩa vụ của người bán.
- C. Quyền sở hữu hàng hóa.
- D. Vi phạm hợp đồng.

Câu 43: Theo Incoterms®, nội dung nào dưới đây không thuộc phạm vi điều chỉnh?

- A. Chuyển giao rủi ro
- B. Phân chia chi phí
- C. Phương thức thanh toán
- D. Nghĩa vụ vận tải

Câu 44: Incoterms® chỉ có hiệu lực khi nào?

- A. Khi ICC ban hành
- B. Khi pháp luật quốc gia quy định
- C. Khi hai bên thỏa thuận áp dụng và dẫn chiếu trong hợp đồng
- D. Khi hàng hóa được xuất khẩu

Câu 45: Nếu tỷ giá từ 1 USD = 25.000 VND tăng lên 1 USD = 26.500 VND, thì đối với doanh nghiệp xuất khẩu nhận USD:

- A. Doanh thu quy đổi sang VND giảm.
- B. Doanh thu quy đổi sang VND tăng.
- C. Không có thay đổi.
- D. Chỉ ảnh hưởng đến thuế.



Câu 46: Đồng nội tệ mất giá thường làm:

- A. Hàng xuất khẩu trở nên cạnh tranh hơn.
- B. Hàng xuất khẩu đắt hơn đối với khách nước ngoài.
- C. Xuất khẩu giảm mạnh.
- D. Không ảnh hưởng đến ngoại thương.

Câu 47: Đơn vị nào trực tiếp vận chuyển hàng hóa bằng máy bay?

- A. Freight Forwarder.
- B. Airline.
- C. Hải quan.
- D. Kho hàng không.

Câu 48: Freight Forwarder có vai trò nào dưới đây?

- A. Điều hành không lưu.
- B. Tổ chức và điều phối toàn bộ quá trình vận chuyển.
- C. Ban hành luật hàng không.
- D. Kiểm soát hộ chiếu.

Câu 49: Theo nguyên tắc bồi thường (Indemnity), doanh nghiệp bảo hiểm sẽ:

- A. Luôn bồi thường đúng bằng số tiền bảo hiểm.
- B. Bồi thường nhiều hơn thiệt hại thực tế.
- C. Chỉ bồi thường trong phạm vi tổn thất thực tế và giới hạn trách nhiệm.
- D. Bồi thường gấp đôi giá trị hàng hóa.

Câu 50: Sau khi đã bồi thường cho người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu bên gây thiệt hại hoàn trả số tiền đã bồi thường. Đây là nguyên tắc nào?

- A. Trung thực tuyệt đối.
- B. Thế quyền.
- C. Đóng góp.
- D. Quyền lợi có thể bảo hiểm.



Câu 51: Phương thức nào được đánh giá là được sử dụng nhiều nhất hiện nay nhờ thủ tục đơn giản, chi phí thấp và chuyển tiền nhanh?

- A. L/C
- B. D/P
- C. Chuyển tiền (T/T)
- D. CAD

Câu 52: Trong phương thức Advance Payment, người xuất khẩu tiến hành giao hàng sau khi:

- A. Người mua nhận hàng.
- B. Ngân hàng mở L/C.
- C. Nhận được tiền từ người nhập khẩu.
- D. Nhận được vận đơn.

Câu 53: Theo Incoterms 2020, nhóm điều kiện nào chỉ áp dụng cho vận tải đường biển và đường thủy nội địa?

- A. EXW, FCA, CPT, CIP.
- B. DAP, DPU, DDP.
- C. FAS, FOB, CFR, CIF.
- D. FCA, FOB, CIP, DDP.

Câu 54: UCP 600 chủ yếu được áp dụng trong phương thức thanh toán nào?

- A. Open Account.
- B. D/P.
- C. T/T.
- D. Thư tín dụng (L/C).

Câu 55: Container nào phù hợp nhất để vận chuyển trái cây tươi?

- A. Dry Container
- B. Flat Rack
- C. Reefer Container
- D. Open Top



Câu 56: Phương thức FCL có đặc điểm nào sau đây?

- A. Một container chứa hàng của nhiều chủ hàng
- B. Hàng được xử lý tại kho CFS
- C. Một chủ hàng sử dụng toàn bộ container
- D. Không cần niêm phong container

Câu 57: Incoterms® có bản chất là:

- A. Luật quốc tế bắt buộc
- B. Điều ước quốc tế
- C. Tập quán thương mại quốc tế
- D. Văn bản của Liên Hợp Quốc

Câu 58: Incoterms® không quy định vấn đề nào sau đây?

- A. Chuyển quyền sở hữu hàng hóa
- B. Chuyển giao rủi ro
- C. Nghĩa vụ mua bảo hiểm
- D. Thông quan xuất khẩu

Câu 59: Một doanh nghiệp nhập khẩu máy móc trị giá 100.000 USD. Nếu tỷ giá tăng từ 25.000 lên 27.000 VND/USD thì:

- A. Chi phí nhập khẩu giảm.
- B. Chi phí nhập khẩu tăng.
- C. Không thay đổi.
- D. Chỉ ảnh hưởng đến thuế GTGT.

Câu 60: Chức năng nào sau đây không phải của tỷ giá hối đoái?

- A. Quy đổi tiền tệ.
- B. Thanh toán quốc tế.
- C. Định giá hàng hóa.
- D. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ.



Câu 61: IATA là viết tắt của:

- A. International Air Transport Association.
- B. International Air Traffic Authority.
- C. International Airport Trade Agency.
- D. International Aviation Technical Association.

Câu 62: Quy định quốc tế nào do IATA ban hành để hướng dẫn vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không?

- A. Incoterms®.
- B. UCP 600.
- C. DGR (Dangerous Goods Regulations).
- D. ISPS Code.

Câu 63: Chủ thể nào có trách nhiệm thu phí bảo hiểm và giải quyết bồi thường theo hợp đồng?

- A. Người được bảo hiểm.
- B. Người mua bảo hiểm.
- C. Doanh nghiệp bảo hiểm.
- D. Người vận chuyển.

Câu 64: Công ty A xuất khẩu cà phê sang Đức. Trong quá trình vận chuyển, container bị nước biển xâm nhập do tàu gặp bão. Nếu công ty đã mua bảo hiểm theo điều kiện phù hợp và tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm sẽ:

- A. Không bồi thường vì bão là thiên tai.
- B. Chỉ bồi thường nếu người vận chuyển đồng ý.
- C. Xem xét bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm.
- D. Chỉ bồi thường nếu tàu bị chìm hoàn toàn.



Câu 65: Trong các phương tiện sau, loại nào hiện nay được sử dụng ít trong ngoại thương?

- A. Hối phiếu.
- B. Kỳ phiếu.
- C. Tiền mặt.
- D. Chuyển tiền điện tử.

Câu 66: Phương tiện thanh toán nào được đánh giá là phổ biến nhất trong thương mại quốc tế?

- A. Tiền mặt.
- B. Hối phiếu.
- C. Séc du lịch.
- D. Kỳ phiếu.

Câu 67: Nhược điểm lớn nhất của phương thức thanh toán trả trước đối với người mua là:

- A. Chi phí ngân hàng cao.
- B. Phải mở L/C.
- C. Có nguy cơ người bán không giao hàng hoặc giao hàng không đúng hợp đồng.
- D. Phải kiểm tra chứng từ quá nhiều.

Câu 68: Phương thức Open Account có đặc điểm nào sau đây?

- A. Người mua thanh toán trước khi giao hàng.
- B. Người bán giao hàng trước rồi người mua thanh toán theo kỳ hạn.
- C. Ngân hàng cam kết thanh toán.
- D. Người mua phải mở L/C.

Câu 69: Doanh nghiệp Việt Nam ngoài Luật Thương mại còn phải tuân thủ nhiều văn bản khác. Văn bản nào dưới đây được nhắc đến?

- A. Luật Hải quan.
- B. Luật Giáo dục.
- C. Luật Du lịch.
- D. Luật Báo chí.



Câu 70: Một doanh nghiệp xuất khẩu ký hợp đồng nhưng điều khoản về thời điểm chuyển giao rủi ro không được quy định rõ. Việc áp dụng đúng Incoterms sẽ giúp xác định nội dung nào dưới đây?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- B. Chi phí quảng cáo của người bán.
- C. Thời điểm chuyển giao rủi ro giữa các bên.
- D. Chi phí tuyển dụng nhân viên.

Câu 71: LCL phù hợp nhất trong trường hợp nào?

- A. Doanh nghiệp có đủ hàng để thuê nguyên container
- B. Lô hàng nhỏ cần tiết kiệm chi phí
- C. Hàng siêu trường
- D. Xe ô tô

Câu 72: Đối với hàng siêu trường, siêu trọng, nội dung nào dưới đây là yêu cầu quan trọng?

- A. Không cần bảo hiểm
- B. Không cần tính trọng tâm hàng hóa
- C. Phải lập phương án vận chuyển và chằng buộc phù hợp
- D. Chỉ được vận chuyển bằng container 20DC

Câu 73: Vai trò quan trọng của Incoterms® trong thương mại quốc tế là:

- A. Quy định tỷ giá ngoại tệ
- B. Thống nhất cách hiểu về điều kiện giao hàng
- C. Ban hành thuế xuất nhập khẩu
- D. Quản lý doanh nghiệp logistics



Câu 74: Doanh nghiệp ký hợp đồng ghi: “FOB Hai Phong Port, Vietnam – Incoterms® 2020” điều nào dưới đây là đúng?

- A. Người bán thuê tàu và mua bảo hiểm
- B. Người mua thuê tàu; rủi ro chuyển khi hàng được xếp lên tàu
- C. Người bán chịu mọi rủi ro đến cảng đích
- D. Người mua làm thủ tục xuất khẩu

Câu 75: Yếu tố nào tác động trực tiếp nhất đến tỷ giá trên thị trường ngoại hối?

- A. Giá vàng.
- B. Quan hệ cung – cầu ngoại tệ.
- C. Dân số.
- D. Giá bất động sản.

Câu 76: Quốc gia có lạm phát cao thường dẫn đến:

- A. Đồng nội tệ có xu hướng tăng giá.
- B. Đồng nội tệ có xu hướng giảm giá.
- C. Tỷ giá không thay đổi.
- D. Xuất khẩu luôn tăng.

Câu 77: ICAO là tổ chức được thành lập theo công ước nào?

- A. Công ước Montreal
- B. Công ước Warsaw
- C. Công ước Chicago
- D. Công ước Hague

Câu 78: Điểm khác biệt cơ bản giữa IATA và ICAO là:

- A. IATA là tổ chức của Liên Hợp Quốc, ICAO là hiệp hội nghề nghiệp.
- B. IATA ban hành tiêu chuẩn quản lý nhà nước, ICAO bán cước hàng không.
- C. IATA là hiệp hội của các hãng hàng không, ICAO là tổ chức liên chính phủ thuộc Liên Hợp Quốc.
- D. Hai tổ chức có chức năng hoàn toàn giống nhau.



Câu 79: Văn bản pháp luật nào là cơ sở pháp lý quan trọng điều chỉnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam?

- A. Luật Thương mại
- B. Luật Kinh doanh bảo hiểm
- C. Bộ luật Dân sự
- D. Luật Hải quan

Câu 80: Theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có quyền nào sau đây?

- A. Từ chối thanh toán phí bảo hiểm.
- B. Tự quyết định mức bồi thường.
- C. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích điều khoản hợp đồng.
- D. Thay đổi điều khoản hợp đồng mà không cần sự đồng ý của doanh nghiệp bảo hiểm.

HẾT